

CÔNG TY TNHH LÂM THANH THẢO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LÂM THANH THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM THANH THAO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LAM THANH THAO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703060209

3. Ngày thành lập: 20/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 418, Đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố 2, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0789783945

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; Môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may mặc, quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, giày dép	4641

12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm, Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, quạt.	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị nước. Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp. Bán buôn van nước, van công nghiệp, van hơi, máy nén khí, ống nén khí, linh kiện máy nén khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn)	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn ốc, vít, sắt, thép, inox; Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663(Chính)
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn các sản phẩm làm từ hạt nhựa PE, hạt nhựa PP, hạt nhựa PA, hạt nhựa PVC, hạt nhựa PA66, Bán buôn mùn cưa, củi, viên nén mùn cưa, củi trấu; Bán buôn hàng trang trí nội thất	4669
21.	Khai thác gỗ	0220
22.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
23.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
24.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
25.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
27.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
28.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

29.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý).	6820
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng. Thiết kế cơ điện công trình xây dựng. Khảo sát địa chất công trình xây dựng. Khảo sát địa hình công trình xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ. Hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Thẩm tra tổng dự toán công trình xây dựng. Tư vấn đấu thầu. Lập dự toán xây dựng công trình. Kiểm tra và chứng nhận an toàn chịu lực và sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33.	Quảng cáo	7310
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: tư vấn, thiết kế tiểu cảnh sân vườn theo yêu cầu; Hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ; môi trường; hoạt động môi giới thương mại.	7490
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Bán buôn tổng hợp chi tiết: bán buôn các thiết bị về điện	4690
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
40.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810
41.	Sản xuất sợi	1311
42.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
43.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
44.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
45.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512

48.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cưa, xẻ, bào và gia công gỗ	1610
49.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
53.	In ấn	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Sản xuất than cốc (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Sản xuất than đá có chứa than non, than bùn	1910
56.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
58.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b) (trừ sản xuất ống nhựa)	2220
59.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
60.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công hàng sắt, thép, inox (không hoạt động tại trụ sở).	2599
61.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
62.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
63.	Sản xuất thiết bị điện khác (không hoạt động tại trụ sở).	2790
64.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
65.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	2930
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
68.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
69.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
71.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến hàng không).	5229

73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
76.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911
77.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5912
78.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5913
79.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
81.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
82.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
83.	Đại lý du lịch	7911
84.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
85.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Dịch vụ vệ sinh khu nhà các công trình khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ diệt mối và côn trùng; Dịch vụ xông hơi, khử trùng	8129
86.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan chi tiết: thi công sân vườn cảnh quan biệt thự, nhà phố; thi công non bộ, suối thác, hồ cá Koi; Chăm sóc, bảo dưỡng và xử lý bệnh cây các loại; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

87.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ nội thất, Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại; Sản xuất giường, tủ, bàn ghế, bằng vật liệu khác; Sản xuất đồ gỗ nội thất văn phòng	3100
88.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất thiết bị điện, nước; Sản xuất hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở).	3290
89.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
90.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
91.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
92.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
93.	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
94.	Xây dựng nhà để ở	4101
95.	Xây dựng nhà không để ở	4102
96.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
97.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
98.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
99.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
100.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
101.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
102.	Xây dựng công trình thủy	4291
103.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
104.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
105.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
106.	Phá dỡ	4311
107.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
108.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
109.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
110.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
111.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

112.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
113.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THANH THẢO Giới tính: Nữ
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: 31/10/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 077187003738
 Ngày cấp: 03/10/2019 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*
 Địa chỉ thường trú: *60/1 Bạch Đằng, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*
 Địa chỉ liên lạc: *60/1 Bạch Đằng, Phường 5, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương